

Bản án số: 133/ 2018/ HS-ST
Ngày 05 - 11 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Gia.
2. Ông Hoàng Văn Đích .

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/ 2018/ TLST-HS, ngày 5 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/ 2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và Tên: NGUYỄN MINH T (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1988; Giới tính: Nam;

- Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/ 12; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1944; Con bà Trần Thị H, sinh năm 1948; Gia đình có 08 anh, em, bị cáo là con thứ bảy; Vợ là Đồng Thị V, sinh năm 1990; Bị cáo có 02 con sinh năm 2011 và 2016.

- Tiền án: Có 01 tiền án. Tại bản án số 45/2016/HSST ngày 22/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng, về tội “Đánh bạc”. T chưa chấp hành xong thời gian thử thách.

- Tiền sự: 01 tại Quyết định số 01 ngày 11/5/2018, bị Công an xã N, huyện P xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo Nguyễn Minh T bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 6/8/2018 đến ngày 27/9/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và Tên: NGUYỄN VĂN H (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1987; Giới tính: Nam;

- Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1950; Con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; Gia đình có 05 anh, em, bị cáo là con thứ năm. Vợ là Lý Thanh H, sinh năm 1987; Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: + Tại bản án số 63/2014/HSST ngày 5/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang, xử phạt 8 tháng tù và 200.000 đồng án phí HSST, về tội “Đánh bạc”. H đã chấp hành xong hình phạt chính và bổ xung.

+ Tại bản án số 66/2015/HSST ngày 30/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 3 tháng tù và 200.000 đồng án phí HSST, về tội “Đánh bạc”. H đã chấp hành xong hình phạt chính và bổ xung.

Bị cáo Nguyễn Văn H bị bắt từ ngày 30/7/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giữ, lưu giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và Tên: TRẦN THẾ T1 (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1980; Giới tính: Nam;

- Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Trần văn N (Đã chết); Con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1943; Gia đình có 04 anh, em, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Trần Thế T1, bị bắt tạm giữ từ ngày 30/7/2018 đến ngày 8/8/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và Tên: **NGUYỄN ĐỨC P** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1980; Giới tính: Nam;

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông Nguyễn Xuân T (Đã chết); Con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1949; Gia đình có 07 anh, em, bị can là con thứ sáu; Vợ là Đào Thị D, sinh năm 1982; có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Nguyễn Đức P bị bắt tạm giữ từ ngày 30/7/2018 đến ngày 8/8/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đồng Thị V, sinh năm 1990

Trú tại: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990

Trú tại: Xóm B, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

3. Anh Vũ Thạch D, sinh năm 1988

Trú tại: Xóm M, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976

Trú tại: Xóm P, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

(Vắng mặt)

2. Anh Ngô Văn H, sinh năm 1994

Trú tại: Xóm M, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

3. Chị Quách Diệu L, sinh năm 1999

Trú tại: Xóm P, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

(Vắng mặt)

Người chứng kiến:

1. Anh Dương Xuân T, sinh năm

Trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1983

Trú tại: Phố C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 30/7/2018 các đối tượng Trần Thế T1; Nguyễn Minh T; Nguyễn Văn H đến quán anh Vũ Thạch D thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện P, Thái Nguyên chơi. Khi T1, T, H ở bàn uống nước tại phòng khách, T nói với H và T1 “ anh em mình chơi tý đi” H và T1 đồng ý, sau đó cùng nhau vào trong phòng ngủ của quán để đánh bạc. Khi vào trong phòng có chiếu rải dưới nền đất, bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong phòng ngủ. T, T1, H cùng ngồi xuống chiếu để đánh bạc bằng hình thức đánh Xâm sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng, tại trong phòng lúc này có Ngô Văn H1 ở trên giường. Khi T1, T, H đánh bạc được khoảng một tiếng thì có Nguyễn Đức P cũng đến và thấy T1, T, H đang đánh bạc P vào ngồi đánh bạc cùng, sau đó có Nguyễn Thị T, Quách Diệu L là người quen của H1 đến và ngồi ở giường nói chuyện với H1. T1, P, T, H đánh bạc với nhau được khoảng 30 phút thì T nghỉ ra về trước, còn T1, P, H tiếp tục đánh bạc đến khoảng 18 giờ 30 phút thì bị lực lượng Công an huyện P đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm; 5.300.000 đồng trên chiếu bạc; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu làm bằng tre. Ngoài ra, thu giữ trên người Trần Thế T1 số tiền: 3.750.000 đồng; 02 điện thoại di động Nôkia; Nguyễn Văn H số tiền: 13.450.000 đồng; 01 xe mô tô BKS 98K8-3841; Nguyễn Đức P số tiền: 800.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng Trần Thế T1; Nguyễn Đức P; Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh T khai về cách thức đánh bạc như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân để đánh bạc, khi vào đánh bạc T1 chia bài cho các đối tượng đánh bạc, những ván tiếp theo ai thắng thì được chia bài, người chia bài chia cho mỗi người chơi 10 quân bài theo vòng và theo thứ tự, khi chia xong số bài thừa được để giữa chiếu, người chia bài đánh trước theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Bộ cao nhất là bộ 2 rồi đến A; K; Q; J; 10; 9; 8; 7; 6; 5; 4; 3. Mỗi bộ gồm có bốn chất: rô, cơ, tép, bích. Người đánh có thể đánh 01 quân bài từ thấp đến cao tùy ý, 01 đôi gồm 02 quân bài giống nhau; 01 dây gồm 03 đến 04 quân bài trở lên kế tiếp nhau không cần cùng chất. Người kế tiếp bên phải người đánh phải đỡ quân, đôi, dây bài cao hơn. Khi ai hết quân bài trên tay trước thì thắng, những người còn lại đếm số quân bài trên tay để tính tiền trả cho người thắng. Nếu khi chia bài xong mà trên tay của người đánh bạc có 10 quân bài trong đó có 05 đôi, có tứ quý 2 (bốn quân 2), 10 quân bài cùng màu đỏ hoặc cùng màu đen, có dây 10 quân bài có thứ tự kế tiếp nhau thì người đó báo sâm và hạ bài. Nếu ai chặn được sâm thì sẽ là người thắng ván bạc đó, còn không ai chặn được sâm thì người báo sâm sẽ thắng và tính tiền thắng thua bạc như sau: “đếm lá” 50.000 đồng/01 quân bài; “báo sâm” thắng thì được mỗi người đánh trả 800.000 đồng; khi bài bị “lùng” (không đánh được quân bài nào) phải trả cho người thắng 600.000 đồng; “tứ quý chặn quân 2” thì được 600.000 đồng; khi chặn được sâm thì người bị chặn mất 2.400.000 đồng, các bị can đánh bạc không có ai thu tiền hồ lý và không có người cảnh giới. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày, thì bị lực lượng Công an huyện P phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 5.300.000 đồng trên chiếu bạc; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu làm bằng tre. Ngoài ra, thu giữ trên người Trần Thế T1 số tiền: 3.750.000 đồng; 02 điện thoại di động Nôkia; Nguyễn Văn H số tiền: 13.450.000 đồng; 01 xe mô tô BKS 98K8-3841; Nguyễn Đức P số tiền: 800.000 đồng; Đồng Thị V (Vợ T) nộp lại 1.000.000 đồng, đều là tiền Ngân Hàng nhà nước Việt Nam.

Công an huyện P đã trả lại cho Ngô Văn H1 số tiền: 250.000 đồng; Nguyễn Thị T số tiền: 500.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 5 có màu trắng và 01 điện thoại Nôkia là chủ sở hữu quản lý và sử dụng là phù hợp.

Lời khai nhận tội nêu trên của các bị cáo Trần Thế T1; Nguyễn Đức P; Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh T là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường và vật chứng thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 142/CT-VKSPB ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình đã truy tố bị các cáo Trần Thế T1, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức P về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Thế T1, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức P vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra và xác định vào khoảng 15 giờ ngày 30/7/2018 các bị cáo Trần Thế T1, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức P đã có hành vi đánh bạc mục đích được thua bằng tiền thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thế T1, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức P phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 09 đến 12 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù tại bản án trước buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 08 đến 12 tháng tù.

3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thế T1 từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Hình phạt bổ sung: phạt các bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng xung quỹ nhà nước.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 10.850.000đ

Tiêu huỷ: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu làm bằng tre.

Tạm giữ số tiền 13.450.000đ và 01 xe một ô BKS 98K8-3841 của H để đảm bảo việc thi hành án

Tạm giữ 02 điện thoại Nokia để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo T.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đã đúng như nội dung cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

Như vậy có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 15 giờ ngày 30/7/2018, tại quán của anh Vũ Thạch D tại tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, các bị cáo Trần Thế T1, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức P đã có hành vi đánh bạc mục đích ăn thua bằng tiền. Số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc ngày 30/7/2018 gồm: 5.300.000đ thu tại chiếu bạc + 3.750.000đ thu trên người Nguyễn Đức P dùng để đánh bạc + 1.000.000đ do vợ bị cáo T nộp lại số tiền bị cáo T khai dùng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.850.000đ.

Với hành vi trên các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Trần Thế T1, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức P đều phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Thế T1, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức P thuộc trường hợp là tội phạm ít nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức rõ về tác động của tội phạm do mình gây ra xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Nguyễn Đức P, Trần Thế T1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo H có bố, mẹ để được tặng thưởng huân chương kháng chiến; Bị cáo Nguyễn Minh T đã ra đầu thú. Nguyễn Đức P, Trần Thế T1 có đơn xin cải tạo tại địa phương và được xác nhận. Do đó các bị cáo H, T, P, T1 đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Minh T là người có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc một mức án phù hợp với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do từng bị cáo gây ra, trong đó:

Bị cáo Nguyễn Minh T là người đang chấp hành hình phạt 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng theo quyết định tại bản án số 45/2016/HSST ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên về tội “Đánh bạc”. Tính đến thời điểm phạm tội lần này thì bị cáo T chưa chấp hành xong thời gian thử thách. Do đó, Hội đồng xét xử cần chuyển hình phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo của bản án trước thành 30 tháng tù giam, và tổng hợp với hình phạt của bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án, thời hạn chấp hành hình phạt tù chung tính từ ngày bắt đi thi hành bản án là phù hợp với quy định tại Điều 56 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, vì trước đó đã bị xử bằng 02 bản án về tội đánh bạc và đã được xóa án tích, Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng biện pháp cải tạo cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Đức P, Trần Thế T1 Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ; phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục là cũng đủ tác dụng cải tạo các bị cáo, đồng thời nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta và Hội đồng xét xử cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo là 10.000.000đ nộp sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.850.000đ (Mười triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) do các bị cáo dùng vào việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước (Trong đó gồm có: 5.300.000đ thu tại chiếu bạc + 3.750.000đ trên người Trần Thế T1 dùng để đánh bạc + 1.000.000đ do vợ bị cáo T nộp lại số tiền bị cáo T khai dùng để đánh bạc + 800.000đ thu trên người Nguyễn Đức P)

- Đối với số tiền 13.450.000đ thu trên người Nguyễn Văn H và 01 chiếc mô tô Yamaha BKS 98K8 – 3841 màu trắng đen loại xe Sirius số khung 498352, số máy 498329; xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, xe cũ đã qua sử dụng, Hội đồng xét xử xác định những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu hồng số imel 91003; 01 điện thoại di động Nokia màu vàng số ime 167788 đã cũ, đều đã qua sử dụng của Trần Thế T1, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cũng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo.

- Cần tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng; 01 mảnh tre kích thước 1,5x 1,8m đã qua sử dụng, vì đây là phương tiện dùng để phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính về cơ bản là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về thông báo quyền kháng cáo: Các bị cáo; những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Trần Thế T1 và Nguyễn Đức P. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Đức P.

- Điểm a khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H, Trần Thế T1, Nguyễn Đức P đều phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt

- Nguyễn Minh T **09** (Chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **30** (Ba mươi) tháng tù tại bản án số 45/ 2016/ HSST ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **39** (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 6/8/2018 đến ngày 27/9/2018 của bản án này.

- Nguyễn Văn H **08** (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 7 năm 2018.

- Trần Thế T1 **06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 05 tháng 11 năm 2018).

- Nguyễn Đức P **06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 05 tháng 11 năm 2018)

Giao bị cáo Trần Thế T1 cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Đức P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Bị cáo Trần Thế T1, Nguyễn Đức P) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung (Phạt tiền) các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H, Trần Thế T1, Nguyễn Đức P mỗi bị cáo là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp sung quỹ Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.850.000đ (Mười triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) do các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tạm giữ tài sản để đảm bảo việc thi hành án đối với bị cáo Nguyễn Văn H gồm: Số tiền 13.450.000đ (Mười ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (Một) chiếc mô tô Yamaha BKS 98K8 – 3841 màu trắng đen loại xe Sirius số khung 498352, số máy 498329; xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, xe cũ đã qua sử dụng.

- Tạm giữ tài sản để đảm bảo việc thi hành án đối với bị cáo Trần Thế T1:

01 (Một) điện thoại di động Nokia màu hồng số imel 91003; 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu vàng số imel 67788 đã cũ, đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng; 01 (Một) mảnh tre kích thước 1,5x 1,8m đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2018 và ủy nhiệm chỉ số 206 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H, Trần Thế T1, Nguyễn Đức P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo (Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H, Trần Thế T1, Nguyễn Đức P) và Người có quyền lợi liên quan (chị Đồng Thị V). Báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt Người có quyền lợi liên quan (Anh Nguyễn Văn T và anh Vũ Thạch D), báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên